TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2018/HS-ST
Ngày: 31-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thiểu

2. Ông Nguyễn Tuyễn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2018/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2018/QĐXXST-HS ngày 17-10-2018 đối với bị cáo:

Lâm Thị T (tên gọi khác: không có); sinh năm: 1972, tại tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp AP, thị trấn KS, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: ấp ĐL, xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 2/12, quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: Lâm Văn X, sinh năm: 1944 và bà: Trần Thị N, sinh năm: 1948; chồng: Trần Văn T (đã chết); con: có 02 người; tiền sự: không có; tiền án: không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/8/2018 đến ngày 05/9/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1963, có mặt,
Địa chỉ: ấp TT B, xã TA, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long;
Tạm trú: ấp ĐL, xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

- *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:* Anh Trần Minh D, sinh năm: 1992, có mặt

Địa chỉ: ấp AP, thị trấn KS, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng;
Tạm trú: ấp ĐL, xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng: Ông Phạm Văn N, Ngô Quốc D, Nguyễn Tường D, tất cả vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ ngày 15-8-2018 bị cáo Lâm Thị T đến phòng trọ của ông Nguyễn Văn T tại ấp ĐL, xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh có hành vi lén lút trộm 01 chiếc nhẫn vàng 24k trọng lượng 05 chỉ và 01 chiếc nhẫn vàng 24k trọng lượng 02 chỉ đem về phòng trọ cất giấu. Ngày 17-8-2018 bị cáo đã nhờ anh Ngô Quốc D bán nhẫn vàng 24k trọng lượng 05 chỉ được 16.000.000 đồng, bị cáo mua lại 01 dây chuyền vàng 18k trọng lượng 2,19 chỉ, tiền còn lại bị cáo trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Ngày 19-8-2018, bị cáo tiếp tục nhờ anh Nguyễn Tường D đem 01 chiếc nhẫn vàng 24k trọng lượng 02 chỉ đến tiệm vàng KT (xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh) đổi thành 02 chiếc vòng đeo tay loại 24k mỗi vòng trọng lượng 01 chỉ. Ngày 30-8-2018 bị cáo nhờ ông Phan Văn N trả lại cho ông T 01 chiếc vòng. Ông T tố cáo hành vi của bị cáo Thúy. Đến 18 giờ ngày 30/8/2018 bị cáo T bị Công an huyện Gò Dầu bắt khẩn cấp.

Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản số: 71/KL-HĐ ngày 05-9-2018 xác định 01 nhẫn vàng 24k trọng lượng 05 chỉ và 01 nhẫn vàng 24k trọng lượng 02 chỉ có tổng giá trị 23.870.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Anh Trần Minh D là con ruột của bị cáo đã bồi thường thiệt hại số vàng cho ông T xong, nên số vàng thu giữ Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã trả anh D 01 sợi dây chuyền 18k trọng lượng 2,19 chỉ, 02 vòng đeo tay 24k tổng trọng lượng 02 chỉ, tiền Việt Nam 2.077.000 đồng.

Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho ông Tính nên ông T đã làm đơn bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về kê biên tài sản: Do bị cáo không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh không kê biên.

Đối với anh Ngô Quốc D, Nguyễn Tường D giúp bị cáo đem số vàng trộm được đi bán nhưng không biết có nguồn gốc do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh không xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 105/CT/VKSGD ngày 15-10-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Lâm Thị T về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho ông T nên ông T đã làm đơn bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo không có gì bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện trị bệnh, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện:

Tại phiên toà bị cáo Lâm Thị T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể như sau:

Vào khoảng 04 giờ ngày 15-8-2018 bị cáo Lâm Thị T đến phòng trọ của ông Nguyễn Văn T tại ấp ĐL, xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh có hành vi lén lút trộm 01 chiếc nhẫn vàng 24k trọng lượng 05 chỉ và 01 chiếc nhẫn vàng 24k trọng lượng 02 chỉ đem về phòng trọ cất giấu. Ngày 17-8-2018 bị cáo đã nhờ anh Ngô Quốc D bán nhẫn vàng 24k trọng lượng 05 chỉ được 16.000.000 đồng, bị cáo mua lại 01 dây chuyền vàng 18k trọng lượng 2,19 chỉ, tiền còn lại bị cáo trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Ngày 19-8-2018, bị cáo tiếp tục nhờ anh Nguyễn Tường D đem đến tiệm vàng KT (xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh) đổi thành 02 chiếc vòng đeo tay loại 24k mỗi vòng trọng lượng 01 chỉ. Ngày 30-8-2018 bị cáo nhờ ông Phan Văn N trả lại cho ông Tính 01 chiếc vòng. Ông T tố cáo hành vi của bị cáo T. Đến 18 giờ ngày 30/8/2018 bị cáo Thúy bị Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh bắt khẩn cấp, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/8/2018 đến ngày 05/9/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Đối với hành vi của bị cáo xét thấy có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với anh Ngô Quốc D, Nguyễn Tường D giúp bị cáo đem số vàng trộm được đi bán nhưng không biết có nguồn gốc do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh không xử lý.

[3] Xét về tính chất mức độ, hành vi của các bị cáo:

Bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác có tổng giá trị 23.870.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo phạm tội là do tham lam, không chịu lao động lương thiện để nuôi sống bản thân, mà lại muốn hưởng thụ sung sướng trên công sức lao động của người khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi có ý trực tiếp. Mặc dù vụ án này mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo gây bất bình trong dư luận, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Do đó, khi quyết định hình phạt cần tuyên đối với bị cáo một mức án nghiêm mới có đủ thời gian giáo dục riêng đối với bị cáo, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng, để đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả sau khi phạm tội; tác động gia đình bồi thường cho bị hại xong; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo để bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước. Căn cứ vào nhân thân bị cáo tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Trước khi phạm tội và hiện tại bị cáo tạm trú làm công nhân tại ấp ĐL, xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo và giao bị cáo về Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú (Ủy ban nhân dân xã TĐ) để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp.

Do bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã có hành vi trái pháp luật, có lỗi gây thiệt hại về vật chất đối với bị hại. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho

ông T nên ông T đã làm đơn bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh D không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền bồi thường cho ông Tính nên cần ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Anh Trần Minh D đã bồi thường thiệt hại cho ông T, nên số vàng thu giữ Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã trả anh D xong, Hội đồng xét xử không xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngy 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lâm Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lâm Thị T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lâm Thị T về Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh, nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp tư pháp:

- Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận ông Nguyễn Văn T đã được bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Ghi nhận anh Trần Minh D không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền bồi thường cho ông Tính.

- Về xử lý vật chứng: Anh Trần Minh D đã bồi thường thiệt hại cho ông T, nên số vàng thu giữ Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã trả anh D xong nên Hội đồng xét xử không xử lý.

4. Án phí: Bị cáo Lâm Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sư, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- THADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Minh Hiếu